

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2020 “
Tranh chấp HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Văn Biện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử dân sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2020/TLST- DSTC, ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐST-DSTC ngày 30 tháng 11 năm 2020, và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST - DSTC ngày 17 / 12/2020, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB- TA ngày 14/10/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang .

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đức N - chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh B - chức vụ: Trưởng phòng;

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh H (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* - Bà Phùng Thị D - sinh năm: 1986 (*Vắng mặt*).

Nơi làm việc: Trường Mầm Non, xã L, huyện M, tỉnh H.

Địa chỉ: Đội C, xã T, huyện V, tỉnh H

3. Người có QLNVLQ: 1/ Ông Thèn Văn K – sinh năm: 1982;

Địa chỉ: xã T, huyện V, tỉnh H (*Vắng mặt có lý do*);

2/ Trường Mầm Non Lũng Chinh ;

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Xã L, huyện M, tỉnh H (*Vắng mặt có lý do*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ngày 8 tháng 01 năm 2018 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số HĐTD 240201836 tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang cho bà Phùng Thị D vay số tiền 205.000.000đ(*Hai trăm linh năm triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua sắm đồ dung sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, mức lãi xuất là 12%/ năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh 3 tháng /lần. Tại giấy đề nghị vay vốn kèm phương án trả nợ với số tiền 205.000.000đ, và giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 240201836/01 ngày 8/01/2018, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi kỳ trả 3.420.000đ/ tháng, ngày trả nợ cuối cùng 9/01/2023 kỳ cuối cùng trả nợ 3.220.000đ. Cam kết đồng trách nhiệm trả nợ đối với toàn bộ khoản vay của người vay vốn tại ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang ông Thèn Văn K là chồng chị D, địa chỉ tại xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hình thức cho vay trừ lương hàng tháng với số tiền 3.420.000đ/ tháng (*Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*), thời điểm vay tiền khách hàng Phùng Thị D công tác tại trường L, xã L, huyện M, tỉnh H. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Phùng Thị D đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 25/7/2019. Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Hà Giang đã đôn đốc khách hàng và thực hiện nhiều biện pháp xử lý thu hồi nợ, hiện nay bà D bỏ đi đâu không biết, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bà D và ông Thèn Văn K có trách nhiệm trả khoản vay còn nợ là 164.325.004đ(*Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn không trăm linh bốn đồng*) trong đó nợ gốc tính đến ngày 29/6/2020 là 143.439.769đ(*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) và lãi là 20.885.235đ(*Hai mươi triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng*). Ngân hàng đã thông báo cho khách hàng Phùng Thị D đến ngân hàng thanh toán trả số tiền nợ trên, nhưng khách hàng Phùng Thị D không đến và không hợp tác. Ngân hàng đã làm việc với nhà trường phối hợp với ngân hàng khi thanh toán chế độ của bà Phùng Thị D trả cho Ngân hàng số tiền mà bà D còn nợ chưa thanh toán trả.

Bị đơn Bà Phùng Thị D quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà D nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng bà D đều vắng mặt không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình.

Đồng bị đơn ông Thèn Văn Kim đã có yêu cầu Tòa án xem xét lại việc ký cam kết đồng trách nhiệm trả nợ không phải là chữ ký của ông K như ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án, số tiền bà D nợ ngân hàng ông Thèn Văn K không biết và không nhất trí trả nợ cho bà D.

Tại biên bản làm việc với trường L, xã L, huyện M, tỉnh H cho biết bà D vay ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang số tiền 205.000.000đ từ ngày 8/01/2018, hiện nay bà D đã bỏ đi từ tháng 9 năm 2019 đến nay không có tin tức, chế độ tiền lương của bà D nhà trường đã thanh toán hết, do công tác luôn chuyển điều động cán bộ lãnh đạo, và kế toán của trường nên việc bàn giao giấy tờ bị thất lạc, bà D bị kỷ luật thôi việc, nên không còn chế độ gì ngoài sổ BHXH chưa thanh toán, do

bận nhiều công việc Trường không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho nhà trường được vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra Tòa án cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại gia đình chồng được gia đình ông Thèn Văn K là chồng cho biết, hiện nay hộ khẩu bà D vẫn có trong khẩu gia đình, đứng tên ông K là chủ hộ, việc bà D bỏ đi đâu, ông và gia đình con cái đều không ai biết;

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà D có trách nhiệm thanh toán trả số tiền vay còn nợ là 171.265.470đ(*Một trăm bảy mươi một nghìn hai trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*), trong đó nợ gốc tính đến ngày 16/10/2020 là 143.439.769đ(*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) và lãi dự thu là 20.100.371đ(*Hai mươi triệu một trăm nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*), lãi phạt gốc là 6.387.740đ(*Sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), lãi phạt lãi là 1.337.598đ (*Một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*). Ngân hàng xin rút yêu cầu không buộc ông Thèn Văn K là người đồng trách nhiệm trả khoản nợ trên thay cho bà D.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, người có QLNVLQ thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phùng Thị D đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm g Điều 40, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280, 282, 288, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Buộc bà Phùng Thị D phải có trách nhiệm thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng là 171.265.470đ(*Một trăm bảy mươi một nghìn hai trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*), trong đó nợ gốc tính đến ngày 16/10/2020 là 143.439.769đ(*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) và lãi dự thu là 20.100.371đ(*Hai mươi triệu một trăm nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*),lãi phạt gốc là 6.387.740đ(*Sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), lãi phạt lãi là 1.337.598đ (*Một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 17/10/2020 đến khi bà D trả hết nợ gốc.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án khi triệu tập bị đơn theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn bà D không đến Tòa án để giải quyết, và cũng không có mặt tại xã Trung Thành và nhà trường. Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn bà Phùng thị D xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang và tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng liên quan là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn bà D vắng mặt không có lý do lần thứ hai, người có QLNVLQ vắng mặt có lý do HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Phùng Thị D là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 8/01/2018 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang và bà Phùng Thị D đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số HĐTD 240201836 theo đó Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đồng ý cho bà D vay số tiền 205.000.000,đ(*Hai trăm linh năm triệu đồng*), mức lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng mua sắm vật dụng gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phát sinh tranh chấp. Như vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 8/01/2018 Ngân hàng Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang và bà Phùng Thị D đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số HĐTD 240201836, theo đó Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đồng ý cho bà D vay với số tiền 205.000.000,đ(*Hai trăm linh năm triệu đồng*), mức lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 8/01/2018, mục đích vay mua sắm vật dụng trong gia đình không có bảo đảm bằng tài sản, mà bảo đảm tiền vay cam kết trả nợ từ tiền lương hàng tháng với số tiền là 3.420.000,đ/ tháng(*Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng bà D đã vi phạm cam kết về việc trả nợ với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 25 /7/2019, phía Ngân hàng đã làm văn bản và làm giấy mời bà D đến làm việc giải quyết khoản nợ nhưng bà D không hợp tác và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Tính đến thời điểm xét xử bà D còn nợ số tiền gốc 143.439.769đ(*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) và lãi dự thu là 20.100.371đ (*Hai mươi triệu một trăm nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*). Nay Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang yêu cầu bà D có trách nhiệm trả nợ khoản vay và lãi suất trên. Bị đơn bà D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không đưa ra được quan điểm yêu cầu của mình. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang đề nghị bà D có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số HĐTD 240201836 giữa ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang và bà D đã ký kết ngày 8/01/2018 đã phát sinh nợ gốc, lãi quá hạn từ ngày 25/7/2018, theo thỏa thuận của hợp đồng ký kết, bên cho vay có quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi toàn bộ vốn vay trước thời hạn theo nội dung tại khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng. Nay phía bà D không có mặt ở

nơi cư trú, cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang buộc bà Phùng Thị D thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang số tiền dư nợ gốc là 143.439.769đ (*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) và lãi dự thu là 20.100.371đ (*Hai mươi triệu một trăm nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*), lãi phạt gốc là 6.387.740đ (*Sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), lãi phạt lãi là 1.337.598đ (*Một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*). Do vậy HĐXX cần buộc bà Phùng Thị D có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang số tiền trên cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Phùng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.563.273đ (*Tám triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*) theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91; 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280, 282, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang về việc yêu cầu bà Phùng Thị D có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết .

Tuyên xử: Buộc Bà Phùng Thị D có trách nhiệm thanh toán trả khoản nợ gốc là 143.439.769đ (*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) và lãi dự thu là 20.100.371đ (*Hai mươi triệu một trăm nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*), lãi phạt gốc là 6.387.740đ (*Sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), lãi phạt lãi là 1.337.598đ (*Một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*) tính đến ngày 16/10/2020 cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang.

Kể từ ngày 17/10/2020 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc là 143.439.769đ (*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị D phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 8.563.273đ (*Tám triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*). Trả lại cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang 4.108.000đ (*Bốn triệu một trăm linh tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục THADS thành phố Hà

Giang (do ông Nguyễn thanh bình nộp thay Ngân hàng) theo biên lai thu số: 0002196, ngày 07/7/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn bà Phùng Thị D. Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn bà Phùng Thị D, người có QLNVLQ Trường Mần Non xã Lũng Chinh vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai